

Số: 15 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 08 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 378/TTr-STP ngày 23 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL;
- Cục KTrVB, Bộ TP;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các Phòng CV;
- CV: TP;
- Công báo TP; Đài PT&THHP;
- Báo HP, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

HẢI PHÒNG, CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và hiệu quả thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị phối hợp.

3. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản, báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức, tham gia họp, hội thảo, hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết.

3. Kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Tiếp nhận, thu thập và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
3. Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật.
4. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
5. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
6. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
7. Phối hợp xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật.

Chương II **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

Điều 5. Phối hợp xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình quản lý thực tế và Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của các Bộ, ngành Trung ương, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, gửi về Sở Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật gửi về Phòng Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch.

Điều 6. Phối hợp tiếp nhận, thu thập và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan:

- a) Tiếp nhận, thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
- b) Kiểm tra, đối chiếu tính xác thực thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
- c) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc xử lý thông tin của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành:

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều này trong phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

b) Xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật và gửi kết quả đến Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều này trong phạm vi quản lý của địa phương.

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a Khoản này.

c) Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; gửi kết quả đến Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi.

4. Công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều này; tổng hợp, gửi kết quả xử lý các thông tin về tình hình thi hành pháp luật đến Phòng Tư pháp để tổng hợp, theo dõi.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật theo các hình thức sau:

a) Bảng văn bản.

b) Trực tiếp tại các cơ quan có thẩm quyền, hoặc tại đơn vị mình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thông qua Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp quy định pháp luật.

Điều 7. Phối hợp xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, đề xuất Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết; đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với số nội dung được giao quy định chi tiết; đánh giá tiến độ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở đối chiếu với thời điểm dự kiến cần phải ban hành.

b) Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

c) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b Khoản này.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành:

a) Chủ trì đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách nhằm phát hiện văn bản có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi; kiến nghị hình thức xử lý, gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ để lập danh mục văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành mình, gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

a) Rà soát, lập danh mục các vấn đề do luật giao thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 8. Phối hợp trong kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong các trường hợp sau:

- Theo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của thành phố;
- Liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị, có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành;
- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây gọi là Thông tư số 14/2014/TT-BTP).

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý;

b) Cử cán bộ, công chức có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm tra.

b) Thực hiện các quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

Điều 9. Phối hợp trong điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố; khi có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Chủ trì, tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch được phê duyệt.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của Sở Tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

b) Căn cứ tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực, địa bàn và đối tượng cụ thể, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chủ trì, tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của ngành, địa phương hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Căn cứ vào nội dung điều tra, khảo sát, cơ quan, đơn vị chủ trì huy động đội ngũ cộng tác viên tham gia điều tra, khảo sát theo quy định.

Điều 10. Phối hợp xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố xử lý; đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

b) Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc, theo dõi việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương.

b) Thực hiện các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan có thẩm quyền.

c) Báo cáo kết quả xử lý theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Sở Tư pháp.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Thực hiện các kiến nghị theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan có thẩm quyền.

c) Báo cáo kết quả xử lý theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Phòng Tư pháp.

Điều 11. Phối hợp xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật

1. Báo cáo định kỳ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý của địa phương, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) chậm nhất ngày 03 tháng 10 hàng năm.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình, gửi Sở Tư pháp chậm nhất ngày 06 tháng 10 hàng năm.

c) Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, xây dựng báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố chậm nhất ngày 10 tháng 10 hàng năm.

2. Ngoài việc thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn quản lý, báo cáo tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề, đột xuất, báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị, báo cáo về tình hình thi hành pháp luật khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Huy động sự tham gia phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động thực hiện quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, hoạt động xét xử.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

3. Hội Luật gia thành phố, Đoàn Luật sư thành phố:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan tình hình thi hành pháp luật.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền đề nghị.

4. Các tổ chức hội:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác.

b) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền đề nghị.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng thu thập ý kiến, cung cấp nội dung phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

6. Cá nhân phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua các hình thức: phản ánh trực tiếp, gửi ý kiến bằng văn bản hoặc phản ánh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên khi được cơ quan, người có thẩm quyền đề nghị theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức thành viên, Hội Luật gia thành phố, Đoàn Luật sư thành phố, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan theo

chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng